

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Nguyễn Thị Thanh B, nơi cư trú: tổ 4 ấp T, xã X, thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Cao Văn M, nơi cư trú: Ấp Ông T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nay là ấp Ông T, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng ông bà Nguyễn Thị Thanh B và ông Cao Văn M trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh B và ông Cao Văn M là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 19/02/2024 của UBND xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nay là xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh). Đến nay bà B và ông M đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thực sự tự nguyện ly hôn, nên Tòa án chấp nhận.

[2] Bà B và ông M đã thỏa thuận được với nhau về con chung, tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh B và ông Cao Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh B và ông Cao Văn M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cao Thị Hà P, sinh ngày.

Ông Cao Văn M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/12/2025.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà B và ông M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà B và ông M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà B và ông M thoả thuận bà B là người nộp lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0030180 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh; Bà B đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 14, TPHCM;
- THADS TPHCM;
- UBND xã Hồ Tràm;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

THẨM PHÁN

Châu Nguyễn Xuân Thu

